TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 19 - 2 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thanh Hòa
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Đức Dũng.
Bà Tạ Thị Anh Pha.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST - HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **TRẦN H1** Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1996 tại tỉnh Quảng Ngãi.
Nơi thường trú: Tổ F, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
Nơi ở hiện tại: Tổ F, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 051096001739 cấp ngày 22/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, con ông Trần N sinh năm 1960 và bà Trần Thị T sinh năm 1969. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/3/2021, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, ngày 19/3/2021 bị Công an phường C, thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 2.100.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt vào ngày 30/3/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 03/7/2024 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1996 (vắng mặt không có lý do).
Địa chỉ: Tổ F, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
2. Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn A, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Bà Trần Thị Quỳnh T1, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 03/01/2021, sau khi dự đám cưới của bạn tại đường Q, thành phố Q, bị cáo Trần H1 rủ bạn là Bùi Thanh H vào quán karaoke A ở huyện T để hát karaoke và đón xe taxi đi. Khi đến quán K1 (tổ dân phố B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi), bị cáo trực tiếp liên hệ với nhân viên lễ tân để lấy phòng và được bố trí tại phòng VIP 207. Khi vào phòng, bị cáo gọi điện thoại cho bạn là Trần Thị Quỳnh T1, sinh năm 1996, ở phường N, thành phố Q, Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1996, ở phường N, thành phố Q đến để cùng hát karaoke, D và T1 đồng ý. Sau đó, bị cáo tự điện thoại cho một người tên D1 (không rõ nhân thân, lai lịch), để nhờ mua ma túy đến quán K1 sử dụng. Khoảng 30 phút sau, bị cáo xuống trước quán lấy ma túy thì có gặp một người thanh niên lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) đem ma túy khay đến bỏ bên hông của quán Karaoke, lúc này H1 lấy tiền trong ví đưa cho người này 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) và lấy ma túy. Sau khi mua ma túy, bị cáo đem lên phòng VIP 207 để sử dụng. Khi vào phòng, bị cáo lấy đĩa đựng trái cây có sẵn trong phòng, bỏ trái cây ra ngoài, sau đó đổ số ma túy vừa mua được vào đĩa và để trên bàn, bị cáo lấy 02 (hai) tờ tiền polime, mệnh giá mỗi tờ là 10.000đ (mười nghìn đồng) ra cuốn lại để làm thành 02 (hai) ống hút và lấy 01 thẻ sim bằng nhựa trong ví ra xào ma túy và kẻ ma túy trong đĩa để sử dụng. Sau khi chuẩn bị xong, bị cáo sử dụng ma túy bằng cách dùng ống hút được cuốn bằng tờ tiền hít ma túy vào mũi, H cũng tự đến lấy ma túy sử dụng. Sau đó, khoảng 22 giờ, bị cáo gọi Lê Thị Mỹ D, D dẫn theo một người bạn tên Đỗ Huyền T2 và sau đó là Trần Thị Quỳnh T1 đến để hát karaoke. Tổng cộng, trong phòng có 05 người: gồm bị cáo, Bùi Thanh H, Trần Thị Quỳnh

T1, Lê Thị Mỹ D, Đỗ Huyền T2 đều tự ý đến đĩa đựng ma túy trên bàn sử dụng ma túy và hát karaoke. Bị cáo Trần H1 thấy Bùi Thanh H, Trần Thị Quỳnh T1, Lê Thị Mỹ D, Đỗ Huyền T2 sử dụng ma túy nhưng không nói gì cho đến khi bị lực lượng công an vào kiểm tra, phát hiện. Qua Test nhanh nước tiểu của H1, H, Q, D, Huyền T2 đều cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 428/KL-KTHS, ngày 14/5/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh Q, đối với: Chất bột màu trắng bên trong một túi ni lông, KT(4x3,2)cm trong túi niêm phong mã số PS3A046414 gửi giám định là ma túy loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,06 gam, đã sử dụng hết trong quá trình giám định. *Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).*

Cáo trạng số 43/CT-VKS-TN ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Trần H1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần H1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".* Đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần H1 mức án từ 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Đề nghị tịch thu tuyên tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 25,5 cm; 01 (một) túi (bì) niêm phong mã số 428/KTHS (GĐ-2022), trên phong bì có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", 03 phần vỏ màu vàng của 03 (ba) điếu thuốc; 01 (một) tấm khung thẻ sim mobiphone, có ghi mã vạch 8401200233819381; tịch thu sung công quỹ 01 (một) tờ tiền polime, mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) ống hút, được làm từ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần H1 sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 04/01/2021. Ngày 21/01/2021, Công an huyện T đã ra quyết định số 312/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại

Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Ngày 21/12/2023, Công an huyện T đã ra quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo ra Quyết định khởi tố bị can số 73/QĐ-ĐCSKT-MT đối với bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị truy nã theo Quyết định truy nã số 270A/QĐTN-ĐCSKT-MT ngày 22/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Ngày 03/7/2024, bị cáo bị bắt tại thành phố Q. Tuy nhiên qua điều tra, xác định bị cáo không biết bản thân bị truy nã, bị cáo bị bắt khi về thăm gia đình tại thành phố Q. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào khoảng 21 giờ ngày 03/01/2021, tại quán K, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, trong quá trình hát karaoke, bị cáo mua ma túy, lấy đĩa đựng trái cây có sẵn trong phòng, bỏ trái cây ra ngoài, sau đó đổ số ma túy vừa mua được vào đĩa và để trên bàn, bị cáo lấy 02 (hai) tờ tiền polime, mệnh giá mỗi tờ là 10.000đ (mười nghìn đồng) ra cuốn lại để làm thành 02 (hai) ống hút và lấy 01 thẻ sim bằng nhựa trong ví ra xào ma túy và kẻ ma túy trong đĩa. Bị cáo đã sử dụng và tạo điều kiện cho Bùi Thanh H, Trần Thị Quỳnh T1, Lê Thị Mỹ D, Đỗ Huyền T2 cùng sử dụng ma túy. Tại kết luận giám định số 336/KL-KTHS ngày 21/4/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 2,34 gam. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.* Hành vi của bị cáo cấu thành tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo tại Cáo trạng số 43/CT-VKS-TN ngày 22/10/2024 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. HĐXX áp dụng điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Không.

[6] Xét về vật chứng: Đối với 01 (một) dĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 25,5 cm. Chất bột màu trắng, không xác định trọng lượng đã sử dụng hết trong quá trình giám định, chỉ còn lại 01 (một) túi (bì) niêm phong mã số 428/KTHS (GĐ-2022), trên phong bì có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", phần vỏ màu vàng của 03 (ba) điếu thuốc; 01 (một) tấm khung thẻ sim mobiphone, có ghi mã vạch 8401200233819381 các công cụ này có liên quan trực tiếp đến việc phạm tội của bị cáo cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) ống hút, được làm từ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 (một) tờ tiền polime, mệnh giá 10.000 đồng tuyên tịch thu, sung công quỹ.

[7] Một số vấn đề khác

- Đối với người tên D1, khoảng 36 tuổi, quê ở huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) mà bị cáo khai điện thoại với người này qua số 0901991801 để nhờ mua ma túy sử dụng. Qua điều tra, xác định chủ thuê bao điện thoại di động 0901991801 có họ tên: Nguyễn Văn K, sinh ngày: 15/04/1961, số Chứng minh nhân dân: 210834175; hộ khẩu thường trú tại: Phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, qua điều tra xác định Nguyễn Văn K không sử dụng số điện thoại 0901991801, không quen biết bị cáo và không có liên hệ mua ma túy giúp cho bị cáo nên không đề cập xử lý. Đối với đối tượng tên D1 là người bán ma túy cho bị cáo, không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T sẽ tiếp tục xác minh, xem xét xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với Bùi Thanh H, Lê Thị Mỹ D, Trần Thị Quỳnh T1, quá trình sử dụng ma tuý tại phòng VIP 207 không tham gia góp tiền mua ma tuý, không cung cấp dụng cụ phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là người được bị cáo rủ đi hát karaoke nhưng thấy ma túy trên bàn nên tự ý sử dụng ma tuý, không có dấu hiệu của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Lê Thị Mỹ D, sau khi H1 rủ đi hát karaoke thì có rủ thêm bạn là Đỗ Huyền T2 đi cùng, mục đích là đi hát karaoke. Tại thời điểm D rủ Huyền T2 đến quán K1 thì D không biết tại phòng VIP 207 có sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của Lê Thị Mỹ D không có dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

- Đối với Đỗ Huyền T2: T2 khai, bản thân sinh ngày 23/9/1992. Nơi cư trú: Xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Qua kết quả điều tra, xác minh, xác định Đỗ Huyền T2 không có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Do

đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không mời làm việc được, tuy nhiên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

- Đối với chủ cơ sở kinh doanh quán K1, khi cho các đối tượng thuê phòng hát karaoke, đã thực hiện đầy đủ nội quy về điều kiện thuê phòng, việc các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng VIP 207 của quán K1 thì chủ quán và nhân viên không biết, nên không có dấu hiệu của tội **"**Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự hay đồng phạm với bị can về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa về căn cứ, điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở.

[9] Buộc bị cáo Trần H1 phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố**:** Bị cáo Trần H1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*

Xử phạt: Bị cáo Trần H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 25,5 cm;

- 01 (một) túi (bì) niêm phong mã số 428/KTHS (GĐ-2022), trên phong bì có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ"

- Phần vỏ màu vàng của 03 (ba) điếu thuốc;

- 01 (một) tấm khung thẻ sim mobiphone, có ghi mã vạch 8401200233819381;

2.1 Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước :

- 01 (một) ống hút, được làm từ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng;

- 01 (một) tờ tiền polime, mệnh giá 10.000 đồng tuyên tịch thu.

Các vật chứng trên được mô tả Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục THADS và Cơ quan CSĐT Công an huyện T *ngày 07/11/2024.*

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Trần H1 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/02/2025), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tư Nghĩa;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thanh Hòa